TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2023
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Hiến**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Trang**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Jét** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn* và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Đoàn Văn V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có mặt tại phiên tòa; anh V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày***:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn V do quen biết và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2017, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lợi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017 ngày 15/9/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây cả hai cảm thấy không phù hợp nhau,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Vợ, chồng đã ly thân gần 01 năm nay. Nay, Chị C yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 27/6/2017, hiện đang sống chung với anh V. Sau khi ly hôn, Chị C đồng ý cho anh V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Chị C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

****** *Trong quá trình tố tụng, bị đơn Đoàn Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, anh V vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do. Đồng thời, anh V cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.*

** Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm:*

1. 01 (một) Căn cước công dân + Sổ hộ khẩu (bản photo);

2. 01 (một) Trích lục kết hôn (bản sao);

3. 01 (một) Giấy khai sinh Đoàn Nguyễn Nhật Tr (bản sao);

4. 01 (một) Xác nhận thông tin về nơi cư trú (bản chính);

5. 01 (một) Tờ tự khai ngày 26/9/2022 (bản chính).

** Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp cho Tòa án gồm*: Không có.

** Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Chị C về việc yêu cầu được ly hôn với anh V và đồng ý giao con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng. Ngoài ra, các đương sự không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp giữa các đương sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn Đoàn Văn V tại ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị C có mặt. Đối với bị đơn anh V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V trước khi về sống chung với nhau có tìm hiểu nhau được trước, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lợi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017 ngày 15/9/2017. Như vậy, hôn nhân của Chị C và anh V là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng hiện nay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và sinh hoạt trong gia đình. Vợ, chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay, tình cảm vợ, chồng cũng không còn, anh V cũng không có thiện chí đến hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, Chị C yêu cầu được ly hôn với anh V.

Trong quá trình tố tụng, anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã biết nội dung vụ án. Ngoài ra, anh V cũng đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia các phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ mà phía Chị C cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy việc Chị C trình bày là có cơ sở nên Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa Chị C và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị C trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 27/6/2017, hiện đang sống chung với anh V. Sau khi ly hôn, Chị C đồng ý cho anh V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 331/2022/GKS-BS ngày 26/9/2022 của UBND xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười thể hiện cháu Đoàn Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 27/6/2017 có mẹ tên Nguyễn Thị C và cha tên Đoàn Văn V là phù hợp với lời trình bày của Chị C. Nên, Chị C và anh V có một con chung là cháu Đoàn Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 27/6/2017. Hiện nay, cháu Trường đang sống chung với anh V, khi ly hôn Chị C đồng ý cho anh V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Chị C không cấp dưỡng nuôi con, anh V không có ý

kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có, anh V không có ý kiến gì.

[2.4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Đoàn Văn V.

2. Về quan hệ nuôi con: Anh V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 27/6/2017. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008155 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị C đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Đoàn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND Huyện;
- CQTHADS Huyện;
- UBND xã Thạnh Lợi (ĐKKH số 42/2017 ngày 15/9/2017);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP (Jet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tinh